

BÁO CÁO

Sơ kết giữa nhiệm kỳ Ban Chấp hành Hội Nông dân tỉnh Bình Dương khóa VIII, nhiệm kỳ 2013-2018

Đại hội Đại biểu Hội Nông dân tỉnh Bình Dương khóa VIII, nhiệm kỳ 2013-2018 với chủ đề ***"Nông dân Bình Dương Dân chủ, đoàn kết, đổi mới, hội nhập, phát triển"***. Qua tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết và các chỉ tiêu Đại hội trong nửa nhiệm kỳ đã đạt được những kết quả như sau:

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH CÔNG TÁC HỘI VÀ PHONG TRÀO NÔNG DÂN

I. TÌNH HÌNH NÔNG NGHIỆP, NÔNG DÂN, NÔNG THÔN

1. Tình hình sản xuất nông nghiệp:

Tình hình sản xuất nông nghiệp luôn ổn định, nông dân tiếp tục chuyển dịch cơ cấu cây trồng vật nuôi theo hướng sản xuất hàng hóa, nông nghiệp đô thị, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, mô hình sản xuất nông nghiệp, kinh tế nông thôn phát triển đa dạng, nhiều hình thức đầu tư mang lại hiệu quả kinh tế. Diện tích cây hàng năm đạt bình quân 17.724 ha. Diện tích cây lâu năm đạt bình quân 140.248 ha; Chăn nuôi phát triển ổn định, nguồn cung các sản phẩm động vật dồi dào, đảm bảo cung ứng cho nhu cầu tiêu dùng của người dân. đàn trâu, bò có 24.326 con; đàn heo có 524.065 con, tăng 47.868 con; đàn gia cầm có 8,3 triệu con, tăng 4,9 triệu con so với đầu nhiệm kỳ.

Nhìn chung, sản xuất nông nghiệp phát triển ổn định tuy còn gặp không ít khó khăn do thời tiết nắng nóng, hạn hán xảy ra cục bộ ở một số vùng; dịch bệnh trên một số cây trồng, vật nuôi; giá mủ cao su xuống thấp, giá heo, gà không ổn định... đã ảnh hưởng đến sản xuất. Nhưng với sự chủ động phòng, ngừa kiểm soát dịch bệnh đã góp phần đưa sản xuất nông nghiệp phát triển ổn định.

2. Tình hình nông dân, nông thôn:

Thời gian qua nông dân luôn nhận được sự quan tâm của các cấp ủy đảng, chính quyền bằng nhiều chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp, kinh tế nông thôn; cơ sở hạ tầng nông thôn được đầu tư thông qua chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, đã đáp ứng kịp thời nhu cầu về đời sống, sinh hoạt và sản xuất của nông dân, đời sống nông dân và bộ mặt nông thôn không ngừng được cải thiện. Tuy nhiên do tác động của suy thoái kinh tế, biến động tỉ giá

ngoại tệ, giá cả thị trường tiêu thụ sản phẩm không ổn định đã ảnh hưởng đến đời sống và thu nhập của bà con nông dân. Bên cạnh đó với tốc độ đô thị hóa diễn ra nhanh, vấn đề môi trường, an ninh trật tự, tệ nạn xã hội, vệ sinh an toàn thực phẩm ...chưa được ngăn chặn đẩy lùi làm cho nông dân không khỏi băn khoăn, lo lắng. Song với sự quan tâm, tuyên truyền, vận động kịp thời của các cấp chính quyền địa phương, sự động viên tương trợ của tổ chức Hội, cùng với sự nhận thức được những khó khăn nên tư tưởng bà con nông dân ổn định, yên tâm phát triển sản xuất.

II CÔNG TÁC XÂY DỰNG TỔ CHỨC HỘI

1. Công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng:

Hàng năm, Hội đã phối hợp chặt chẽ với các ban ngành, đoàn thể tuyên truyền cho cán bộ, hội viên, nông dân học tập các chủ trương, Nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có liên quan đến nông nghiệp - nông dân - nông thôn; các sự kiện chính trị quan trọng, các ngày lễ trọng đại của đất nước; các Chỉ thị, Nghị quyết của tổ chức Hội. Kết quả đã tuyên truyền được 13.336 cuộc, có 591.574 lượt người dự, trong đó tuyên truyền về kiến thức pháp luật được 2.641 cuộc, có 128.756 lượt người dự.

Thực hiện Chỉ thị 03 - CT/TW của Bộ Chính trị tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Các cấp Hội đã tổ chức tuyên truyền và sinh hoạt các mẫu chuyện về Bác được 1.661 buổi với 62.002 lượt cán bộ, hội viên nông dân tham dự. Phát hành Bản tin Nông dân Bình Dương 27 kỳ với số lượng 81.000 cuốn, phát hành đến các chi, tổ Hội, CLB nhằm cung cấp thông tin tuyên truyền cho hội viên, nông dân làm tư liệu học tập sinh hoạt ở các chi, tổ, CLB.

Bằng nhiều hình thức tuyên truyền như: tổ chức sinh hoạt, tọa đàm, hội thi, báo đài trung ương và địa phương, websit, báo hội và Bản tin Nông dân Bình Dương đã cung cấp kịp thời thông tin kiến thức trên nhiều lĩnh vực cho hội viên, nông dân, tạo niềm tin trong cán bộ Hội viên nông dân trong thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách của đảng trong quá trình phát triển xây dựng và bảo vệ tổ quốc.

2. Công tác củng cố, xây dựng tổ chức Hội các cấp:

Ban Chấp hành Hội Nông dân tỉnh Bình Dương khóa VIII gồm 41 Ủy viên, 12 ủy viên Ban Thường vụ, 01 Chủ tịch và 03 Phó Chủ tịch, trong nhiệm kỳ hoạt động đã củng cố bầu bổ sung 05 đồng chí. Ban Chấp hành Hội Nông dân các cấp thường xuyên được củng cố, có cơ cấu hợp lý, có xây dựng quy chế hoạt động, thường xuyên bám sát các chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của nhà nước, nhiệm vụ chính trị của Hội tổ chức có hiệu quả công tác Hội và phong trào nông dân. Ban Chấp hành các cấp đã đổi mới, phong cách lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành. Hoạt động của Ban chấp hành đi vào nội dung thiết thực, cụ thể đã mang lại lợi ích cho hội viên và nông dân.

Công tác phát triển hội viên luôn được chú trọng , trong nửa nhiệm kỳ qua đã phát triển được 8.465/10.000 hội viên mới, đạt 85% chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội, nâng tổng số hội viên đến nay 56.386 hội viên, chiếm 92,87% so với hộ nông dân trực tiếp sản xuất nông nghiệp.

Hàng năm có 9/9 huyện, thị, thành Hội; 87/87 cơ sở Hội được công nhận hoạt động khá, vững mạnh đạt 100% chỉ tiêu Nghị quyết; có 483/533 chi đạt vững mạnh; 50/533 đạt khá; có 1.706/2.027 tổ đạt vững mạnh, 297/2.027 tổ khá và 24/2027 tổ trung bình.

Công tác củng cố tổ chức Hội được các cấp Hội đặc biệt quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên đến nay toàn tỉnh có 9 huyện, thị, thành Hội, có 87 cơ sở Hội, 533 chi Hội; 2027 tổ Hội; 260 câu lạc bộ. Nội dung hoạt động của các chi, tổ Hội và Câu lạc bộ phong phú đa dạng và thiết thực phần nào đã đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị được giao.

****Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ Hội:***

Thực hiện Đề án “Đào tạo bồi dưỡng cán bộ Hội Nông dân tỉnh” giai đoạn 2012 – 2015. Tỉnh Hội phối hợp với Trường Chính trị tổ chức lớp bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Hội 45 ngày cho 80 đồng chí là Phó Chủ tịch Hội Nông dân cơ sở, mở 01 lớp tập huấn 3 ngày cho 81 Ủy viên Ban Thường vụ Hội Nông dân cơ sở và mở 01 lớp Trung cấp lý luận chính trị - hành chính cho 58 cán bộ là chuyên trách tỉnh Hội, Ủy viên Thường vụ các huyện, thị, thành Hội, cán bộ Hội chủ chốt các xã, phường, thị trấn .

Cử 39 đồng chí là cán bộ Hội các cấp tham dự các lớp bồi dưỡng tập huấn do Trung ương Hội tổ chức về nghiệp vụ công tác Hội; Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ Hội thường xuyên được các cấp Hội quan tâm đào tạo nên chất lượng đội ngũ cán bộ Hội đã từng bước đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ, việc xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cập nhật kiến thức cho đội ngũ cán bộ không ngừng được tăng cường, nhất là cán bộ cơ sở là Chủ tịch, phó Chủ tịch và Ủy viên Thường vụ.

****Công tác tài chính và xây dựng quỹ Hội:***

Công tác tài chính, thu nộp hội phí trong nửa nhiệm kỳ qua có nhiều tiến bộ, góp phần tăng cường, bổ sung nguồn kinh phí cho hoạt động của Hội, đồng thời nâng cao ý thức chính trị và trách nhiệm của cán bộ, hội viên với tổ chức Hội. Toàn tỉnh 87/87 cơ sở Hội xây dựng Quỹ với số tiền 1.077.312.000 đồng, đạt 108% chỉ tiêu Nghị quyết; 533/533 chi Hội có quỹ hoạt động, với số tiền 4.085.814.000 đồng, bình quân 46.170 đồng/hội viên đạt 154%; 100 % cơ sở Hội, 93% chi hội đã duy trì nề nếp công tác thu, nộp hội phí theo quy định, tỷ lệ hội viên nộp hội phí hàng năm đạt từ 85-90%. Đa số các cơ sở Hội đều thực hiện việc thu- nộp Hội phí đảm bảo đúng theo quy định và đạt chỉ tiêu giao hàng năm.

3. Công tác kiểm tra, giám sát:

Sau Đại hội VIII Các cấp Hội đã củng cố kiện toàn Ban kiểm tra, xây dựng Kế hoạch kiểm tra, giám sát. Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, tỉnh Hội đã tổ chức kiểm tra chuyên đề tín dụng 64 tổ tiết kiệm, 342 hộ vay vốn và 65 cơ sở Hội thuộc 09 huyện, thị, thành Hội. Tổ chức kiểm tra việc thực hiện Tiểu Đề án 3, các Chương trình công tác Hội được 88 cuộc. Qua kiểm tra, giám sát đã kịp thời chấn chỉnh những thiếu sót, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của các cấp Hội.

Công tác kiểm tra của các cấp Hội được tổ chức thường xuyên với các nội dung chủ yếu là kiểm tra việc thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết, Điều lệ Hội. Các chương trình công tác của Hội, các dự án phát triển kinh tế, dự án vay vốn, quản lý và sử dụng các nguồn vốn. Kết quả tổ chức được 4.443 cuộc, qua kiểm tra kịp thời hướng dẫn, chấn chỉnh việc sử dụng các nguồn vay, phát huy hiệu quả sử dụng vốn vay và việc chấp hành Điều lệ Hội tốt hơn.

Ngoài ra Hội phối hợp với Sở Tư pháp xây dựng Kế hoạch trợ giúp pháp lý lưu động tại 108 cơ sở Hội trên địa bàn Tỉnh. Kết quả đã thực hiện được 102/104 cuộc, có 4.049 lượt người dự, 508 trường hợp được tư vấn và trợ giúp Nội dung trợ giúp chủ yếu là những mâu thuẫn trong nội bộ dân cư, tranh chấp đất đai, dân sự, hôn nhân và gia đình, về hộ khẩu, hộ tịch, chính sách bồi thường, hỗ trợ tái định cư... cấp phát 11.750 tờ gấp, tờ rơi hỏi đáp pháp luật cho nông dân.

Các cấp Hội đã tích cực tham gia cùng các cấp chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của nông dân, tham gia hoà giải cơ sở; tổ chức 09 lớp tập huấn cho Cán bộ phụ trách công tác kiểm tra cho 9 huyện, thị, thành Hội và 87 cơ sở Hội tham gia giải quyết khiếu nại, tố cáo, hòa giải ở cơ sở có 1.293 lượt cán bộ Hội. Tổ chức 26 lớp tập huấn kỹ năng điều hành sinh hoạt Câu lạc bộ “Nông dân với pháp luật” cho 3.029 lượt cán bộ, hội viên nông dân và các thành viên, nhóm cộng tác viên của câu lạc bộ tại 26 cơ sở Hội được thành lập trong giai đoạn 2013- 2016.

Hàng năm các cấp Hội đều xây dựng kế hoạch tổ chức Hội thi “Nông dân tìm hiểu pháp luật” với chủ đề theo từng năm, cuộc thi được tổ chức qua 03 cấp từ cơ sở đến tỉnh.

4. Công tác đối ngoại:

Trong nửa nhiệm kỳ qua tỉnh Hội đã tổ chức và cử cán bộ Hội đi học tập kinh nghiệm, tham quan trong và ngoài nước: Cử 02 cán bộ lãnh đạo tỉnh đi học tập công tác dạy nghề tại Cộng hòa liên bang Đức; 02 lượt cán bộ lãnh đạo đi tham quan Vương quốc Campuchia và Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào. Tổ chức cho 12 cán bộ tỉnh huyện đi tham quan Cộng hòa nhân dân Trung Hoa; 35 cán bộ tỉnh, huyện, cơ sở đi tham quan Vương quốc Campuchia; 25 cán bộ tỉnh, huyện, cơ sở đi học tập kinh nghiệm và tham quan các tỉnh Miền Bắc; 12 cán bộ tỉnh Hội đi học tập kinh nghiệm các tỉnh miền Tây Nam bộ. Ngoài ra tỉnh Hội

còn tiếp trên 20 lượt đoàn Hội Nông dân các tỉnh bạn đến tham quan học tập kinh nghiệm.

5. Công tác thi đua – khen thưởng:

Thực hiện Chỉ thị số 34 ngày 07/04/2014 của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới công tác thi đua, khen thưởng, Nghị định 65/2014/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng, Chương trình phối hợp số 01 ngày 06/12/2013 giữa Ban thi đua khen thưởng Trung ương và Hội Nông dân Việt Nam đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước và phát hiện, biểu dương, khen thưởng các điển hình tiên tiến giai đoạn 2013 – 2018.

Hàng năm, tỉnh Hội ban hành văn bản hướng dẫn công tác thi đua khen thưởng; tổ chức Hội nghị ký kết giao ước thi đua; tổ chức tổng kết biểu dương, khen thưởng kịp thời đã động viên, cổ vũ phong trào thi đua sâu, rộng góp phần thúc đẩy công tác Hội và phong trào nông dân.

Trong nửa nhiệm kỳ qua các cấp hội được Chủ tịch nước tặng 01 Huân chương lao động hạng ba; Thủ tướng Chính phủ tặng 06 bằng khen; Trung ương Hội Nông dân Việt Nam tặng 01 cờ thi đua 46 bằng khen, 130 kỷ niệm chương vì Giai cấp Nông dân Việt Nam; Ủy ban nhân dân tỉnh tặng 662 Bằng khen; Hội Nông dân tỉnh tặng 512 bằng khen cho tập thể và cá nhân.

Đề cử 20 chủ trang tiêu biểu để Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Dương biểu dương, tôn vinh, khen thưởng “Chủ trang trại xuất sắc vào các năm 2013 và năm 2014”. Có 07 nông dân tiêu biểu được bình chọn danh hiệu “Nông dân Việt Nam xuất sắc” do Trung ương Hội Nông dân tổ chức.

III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ, TƯ VẤN, DẠY NGHỀ, HỖ TRỢ NÔNG DÂN:

****Quỹ Hỗ trợ nông dân.***

Trong nửa nhiệm kỳ việc xây dựng và phát triển Quỹ Hỗ trợ nông dân được các cấp hội đặc biệt chú trọng và tích cực vận động phát triển không ngừng; hàng năm việc vận động quỹ đều vượt chỉ tiêu. Tính đến nay tổng nguồn vốn quỹ HTND toàn tỉnh đạt gần 80 tỷ đồng đã đầu tư thực hiện 207 dự án (hình thành 125 tổ hợp tác và 82 tổ liên kết sản xuất) cho 4.248 hộ vay.

Ngoài ra 100% cơ sở Hội đều tổ chức hoạt động hỗ trợ vốn thông qua ủy thác của Ngân hàng chính sách xã hội với tổng nguồn vốn đến nay là 343 tỷ đồng cho 26.496 hộ vay. Bên cạnh đó, trên tinh thần tương thân, tương ái, nửa nhiệm kỳ qua, các cấp Hội đã vận động các hộ khá, giàu, có điều kiện giúp đỡ hộ khó khăn với số tiền trên 16,8 tỷ đồng cùng nhiều cây, con giống không tính lãi giúp cho 4.187 hộ.

****Công tác chuyển giao khoa học kỹ thuật.***

Thông qua chương trình phối hợp với ngành nông nghiệp, khoa học công nghệ, các công ty, doanh nghiệp các cấp hội tổ chức 2.026 lớp tập huấn khoa học kỹ thuật, công nghệ mới, hội thảo về sử dụng phân bón, chăm sóc vườn cây ăn trái; sử dụng nông dược an toàn; ứng dụng công nghệ tăng sản lượng mủ cây cao su; chăn nuôi heo, gà trại lạnh; trồng rau trong nhà lưới kín, lưới hở, tưới phun sương, tưới nhỏ giọt; trồng và chăm sóc hoa lan, cây kiềng ...có 95.413 lượt hội viên, nông dân tham dự. Ngoài ra các cấp Hội còn tổ chức đi tham quan mô hình học tập kinh nghiệm 102 cuộc cho 1.487 lượt cán bộ, hội viên nông dân.

****Công tác dạy nghề.***

Trong nửa đầu nhiệm kỳ qua, Trung Tâm dạy nghề và hỗ trợ nông dân đã tổ chức dạy nghề ngắn hạn (10 ngày/lớp) với các nghề khai thác mủ cao su, sinh vật cảnh, trồng nấm, rau mầm, chăn nuôi thú y được 49 lớp có 1.568 hội viên nông dân và con em nông dân tham dự học và được cấp chứng nhận. phối hợp tổ chức học Luật và thi sát hạch cấp giấy phép lái xe mô tô hạng A1 có 347 người, lái xe ô tô hạng B2 có 109 người. Hội Nông dân các huyện ,thị, thành và cơ sở Hội phối hợp tổ chức dạy nghề cho lao động nông thôn theo theo Quyết định 1956/QĐ- TTg được 118 lớp có 3.194 hội viên tham gia học.

**** Tổ chức các hoạt động dịch vụ, tư vấn, hỗ trợ nông dân.***

Thời gian qua các hoạt động dịch vụ, tư vấn, hỗ trợ nông dân được tăng cường trong việc giúp nông dân xây dựng thương hiệu sản phẩm như: “Bưởi Bạch Đằng”, “Măng cụt Lái Thiêu”, “Quýt đường Hiếu Liêm” (nhãn hiệu tập thể), “Bưởi Phương Uyên”, “Bưởi Thanh Thủy”, “Trang trại Đoàn Minh Chiến” nhãn hiệu cá nhân) . Hỗ trợ Nông dân đầu tư thực hiện nhiều mô hình trồng rau ăn lá và rau ăn quả các loại, áp dụng quy trình sản xuất theo hướng an toàn (VietGAP), năng xuất cao. tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại, giới thiệu và quảng bá sản phẩm cho nông dân thông qua các Hội chợ, Triển lãm, Chợ phiên Nông sản, Hội thi “Trái cây ngon”, Lễ hội ... trong và ngoài tỉnh.

Phối hợp cùng ngành nông nghiệp tham mưu đề xuất với Ủy ban Nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 45/2012 ngày 16/10/2012 về Ban hành quy định một số chính sách hỗ trợ giữ và phát triển vườn cây ăn quả đặc sản tỉnh Bình Dương giai đoạn 2013-2016 và đã hỗ trợ cho nông dân ở thị xã Thuận An và thị xã Tân Uyên với số tiền trên 7 tỷ đồng. Quyết định số 46/2012 ngày 17/10/2012 và bổ sung Quyết định số 33/2013 ngày 04/11/2013 về “Những giải pháp chính sách phát triển nông nghiệp theo hướng nông nghiệp đô thị, nông nghiệp kỹ thuật cao, nông nghiệp sinh thái gắn với công nghiệp chế biến trên địa bàn tỉnh Bình Dương giai đoạn 2012-2015”. hướng dẫn nông dân xây dựng phương án sản xuất, tiếp cận nguồn vốn vay ưu đãi, tính đến nay đã có 15 phương án, đã giải ngân với số tiền trên 30,4 tỷ đồng.

Phối hợp với ngành nông nghiệp, khoa học – công nghệ để đầu tư cho nông dân tiếp cận, hưởng thụ từ các chương trình, dự án Trung ương và địa phương được hàng trăm mô hình sản xuất công nghệ mới với kinh phí đầu tư hàng tỷ đồng.

Phối hợp với Sở Khoa học & Công nghệ, Sở Tài Nguyên – Môi trường, Liên minh HTX tỉnh tổ chức bồi dưỡng kiến thức cho cán bộ, hội viên nông dân về ứng dụng KH-CN, hướng dẫn xây dựng thương hiệu sản phẩm, xây dựng Tổ hợp tác, hợp tác xã; quy trình và chăm sóc Bưởi theo hướng Viet GAP, trồng rau trên giá thể, mô hình Biogas, mô hình nuôi heo bằng đệm lót sinh học.

IV. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾT LUẬN SỐ 61-KL/TW CỦA BAN BÍ THƯ VÀ QUYẾT ĐỊNH SỐ 673/QĐ-TTg CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ.

Trong nửa đầu nhiệm kỳ Ban Thường vụ tỉnh Hội đã tham mưu cho Thường trực Tỉnh ủy, ban hành Chỉ thị số 30 CT/TU, triển khai quán triệt đến các cấp ủy, chính quyền và các cấp Hội; Tỉnh Hội đã xây dựng, triển khai quy chế phối hợp với Ủy Ban Nhân dân tỉnh, chương trình phối hợp với 19 sở, ngành, doanh nghiệp và lực lượng vũ trang. Tiến hành xây dựng các chương trình, đề án, dự án, đến nay Ban Thường vụ tỉnh Hội đang triển khai thực hiện một số chương trình, đề án, dự án đã được Ủy Ban Nhân dân tỉnh phê duyệt như:

1- Đề án “Đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động Quỹ hỗ trợ nông dân tỉnh Bình Dương giai đoạn 2013 – 2015”, được UBND tỉnh phê duyệt ra Quyết định số 2931/QĐ-UBND ngày 19/11/2013, đã xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai giải ngân 50 tỷ đồng hỗ trợ cho nông dân phát triển sản xuất.

2- Đề án “Đào tạo bồi dưỡng cán bộ Hội Nông dân tỉnh” giai đoạn 2012 – 2015, đã tổ chức học tập và tập huấn được 04 lớp cho 319 cán bộ Hội các cấp.

3 - Chương trình “Dạy nghề chuyển đổi ngành nghề cho nông dân” giai đoạn 2012 – 2015, được UBND tỉnh chấp thuận hỗ trợ đất để xây dựng theo công văn số 2771/UBND-KTTH ngày 18/9/2013 và Trung ương Hội Nông dân Việt Nam ban hành Quyết định số 1185-QĐ/HNDDTW ngày 11/12/2014 về phê duyệt dự án xây dựng Trung tâm dạy nghề và hỗ trợ nông dân, hiện đang tiến hành các bước theo quy định.

4- Đề án vận động tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật cho người dân nông thôn giai đoạn 2013-2016.

5- Đề án “Trang thông tin điện tử Hội Nông dân tỉnh Bình Dương”, được UBND tỉnh phê duyệt tại Công văn số 2670/UBND-VX ngày 10/9/2013, đã xây dựng và đi vào hoạt động từ 01/1/2015.

6- Đề án “Nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin cho đội ngũ cộng tác viên, nông dân sản xuất kinh doanh giỏi trong thời kỳ công nghiệp hóa-hiện đại hóa và hội nhập quốc tế giai đoạn 2014 – 2016”, được UBND tỉnh phê

duyet tại Quyết định số 2350/QĐ-UBND ngày 23/9/2014, đã xây dựng kế hoạch triển khai.

7- Dự án “Nâng cao năng lực cho nông dân phát triển du lịch sinh thái giai đoạn 2014 - 2016”, được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2349/QĐ-UBND ngày 23/9/2014, đã xây dựng kế hoạch triển khai.

8- Dự án “Nông dân Bình Dương tham gia bảo vệ môi trường nông thôn giai đoạn 2015-2017”, được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 466/QĐ-UBND ngày 27/2/2015, đã xây dựng kế hoạch triển khai.

Từ khi triển khai Kết thực hiện Luận số 61 của Ban Bí thư và Quyết định số 673 của Thủ tướng Chính phủ, Ban Thường vụ tỉnh Hội đã nâng cao tính chủ động và tích cực thực hiện tốt quy chế phối hợp với UBND tỉnh, chương trình phối hợp với các sở, ban, ngành đoàn thể, tăng cường mối quan hệ trách nhiệm, xây dựng các chương trình đề án, dự án tổ chức các hoạt động dịch vụ, dạy nghề và tư vấn, hỗ trợ nông dân tạo nguồn lực giúp nông dân về vốn, khoa học công nghệ... để đầu tư hỗ trợ nông dân phát triển sản xuất.

V. TỔ CHỨC CÁC PHONG TRÀO NÔNG DÂN

1. Phong trào nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững:

Các cấp Hội đã tập trung triển khai, hướng dẫn cho cán bộ, hội viên nông dân các Chi thị, Nghị quyết của Đảng, chính sách của Nhà nước liên quan đến nông nghiệp, nông dân, nông thôn để định hướng cho nông dân chuyển dịch cơ cấu sản xuất; ứng dụng, tiếp cận và thụ hưởng các chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp đô thị, nông nghiệp công nghệ cao, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất, cải thiện môi trường sinh thái. Hỗ trợ hội viên nông dân tiếp cận, ứng dụng qui trình kỹ thuật, công nghệ, giống mới, để đầu tư phát triển sản xuất.

Triển khai, hướng dẫn Quy định số 944-QĐ/HNDTW của Trung ương Hội Nông dân Việt Nam về tiêu chuẩn hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi các cấp, đồng thời tuyên truyền, phát động hội viên nông dân tham gia hưởng ứng phong trào nông dân thi đua SXKD giỏi đã có 125.926 lượt hộ đăng ký danh hiệu NDSXKDG, qua bình xét có 73.425 lượt hộ nông dân đạt danh hiệu NDSXKD giỏi các cấp, trong đó cấp Trung ương 480 hộ, cấp tỉnh 4.799 hộ, cấp huyện, thị, thành phố 15.695 hộ, cấp cơ sở 52.451 hộ, bình quân hàng năm đạt tỷ lệ trên 82% so với Nghị quyết. Thông qua phong trào này, nhiều nông dân giỏi đã giúp nông dân nghèo vượt khó vươn lên, Góp phần cùng địa phương giảm 1.288 hộ nghèo, trong đó hội viên nông dân là 415 hộ.

Phong trào này cũng đã giúp nông dân hình thành 87 mô hình kinh tế tập thể tại 87 cơ sở Hội do Hội Nông dân hướng dẫn và tổ chức hoạt động có hiệu quả, đạt tỷ lệ 100% so với Nghị quyết .

2. Phong trào nông dân tham gia xây dựng nông thôn mới, xây dựng nếp sống văn minh đô thị:

Trong những năm qua, các cấp Hội Nông dân cùng với các cấp chính quyền địa phương vận động nông dân chung tay góp sức xây dựng nông thôn mới, tham gia thực hiện các tiêu chí như giao thông, thủy lợi, nhà ở dân cư, thu nhập, hộ nghèo, hình thức tổ chức sản xuất, tỷ lệ lao động có việc làm, văn hóa, môi trường, hệ thống tổ chức chính trị xã hội vững mạnh, an ninh trật tự xã hội ... đến nay có 11 xã đạt chuẩn nông thôn mới. Phối hợp vận động cán bộ, hội viên nông dân tham gia chỉnh trang đô thị, hội viên nông dân đã đóng góp hơn 29 ngàn ngày công lao động, trên 64 tỷ đồng để sửa chữa, xây dựng các công trình phúc lợi phục vụ dân sinh

Vận động hội viên nông dân tham gia phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” phần đầu đạt danh hiệu gia đình văn hóa, khu, ấp văn hóa. Đến nay, có 83.890 lượt hộ đạt gia đình văn hóa, bình quân hàng năm đạt tỷ lệ trên 94,7% so với Nghị quyết.

Phối hợp với các sở, ngành tuyên truyền, vận động HVND hưởng ứng ngày Dân số thế giới 11/7, Tháng hành động quốc gia về dân số, ngày Dân số Việt Nam 26/12, đẩy mạnh tuyên truyền về DS-KHHGD; tuyên truyền vận động nông dân bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe cộng đồng; tuyên truyền vận động hội viên nông dân hưởng ứng các chương trình hành động phòng chống mại dâm; phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước ở trẻ ;tham gia thực hiện chính sách BHXH, BHYT; hưởng ứng cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”; Bảo vệ môi trường; phòng chống cháy nổ; vệ sinh an toàn thực phẩm...

3. Phong trào nông dân tham gia bảo đảm quốc phòng, an ninh:

Phối hợp các ngành vận động thanh niên con em nông dân trong độ tuổi nghĩa vụ quân sự chấp hành tốt Luật Nghĩa vụ quân sự trúng tuyển lên đường nhập ngũ đạt 100% chỉ tiêu phân bổ hàng năm. Thực hiện tốt công tác hậu phương quân đội khi bộ đội xuất ngũ trở về địa phương, đang tham gia huấn luyện .

Chủ động phối hợp các ngành tuyên truyền cho cán bộ, hội viên, nông dân nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm phòng chống tội phạm, bảo vệ chủ quyền biển đảo, xây dựng các tổ Hội vừa là tổ tự quản đồng thời là tổ an ninh, hòa giải ở thôn xóm; phát động toàn dân đoàn kết tham gia xây dựng các mô hình về phòng chống tội phạm và bài trừ tệ nạn xã hội... Qua phát động có 3.858 hội viên tham gia tổ nhân dân tự quản, có 2.056 hội viên tham gia lực lượng dân quân tự vệ; thường xuyên tập huấn về công tác tuyên truyền phòng, chống ma túy, tội phạm, công tác an toàn giao thông cho cán bộ HVND. vận động cán bộ, hội viên, nông dân giáo dục cho con em trong gia đình không tham gia các tệ nạn xã hội; đồng thời phát hiện, tố giác những đối tượng tội phạm và các đối tượng

có tham gia tệ nạn xã hội, buôn bán, tàng trữ vận chuyển các chất ma túy để các cơ quan chức năng xử lý.

VI. THAM GIA XÂY DỰNG ĐẢNG, CHÍNH QUYỀN VỮNG MẠNH VÀ KHÔI ĐẠİ ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN TỘC.

Các cấp Hội đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ hội viên nông dân tham gia học tập, góp ý xây dựng cấp ủy Đảng và đảng viên theo tinh thần Nghị quyết số 12, Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”. Qua đó đã làm chuyển biến sâu sắc về tư tưởng, đạo đức lối sống, lề lối làm việc, tiết kiệm trong sản xuất, tiêu dùng, tiệc cưới, việc tang... trong cán bộ, hội viên nông dân. Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 30 – CT/TW của Bộ Chính trị; Nghị định số 71/NĐ-CP của Chính Phủ trong việc thực hiện quy chế dân chủ trong cơ quan. Tỉnh hội đã triển khai quán triệt QĐ 217 và 218 của Bộ Chính trị, Hướng dẫn 673 và Quy định 668 của Trung ương Hội về quy chế giám sát và phản biện xã hội và góp ý xây dựng đảng, xây dựng chính quyền cho 1.065 cán bộ Hội. Xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình phối hợp số 133 giữa Hội Nông dân tỉnh Bình Dương, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Sở Công Thương giám sát việc thực hiện pháp luật về sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp giai đoạn 2014-2020, Kế hoạch giám sát việc thực hiện Quyết định số 46 ngày 17/10/2012, bổ sung Quyết định số 33 ngày 04/11/2013 của UBND tỉnh Bình Dương.

Trong nửa nhiệm kỳ qua các cấp Hội đã giới thiệu 151 cán bộ, hội viên ưu tú để bồi dưỡng nhận thức về Đảng và đã có 78 cán bộ, hội viên nông dân được kết nạp vào Đảng, nâng tổng số đảng viên trong tổ chức Hội là 3.108 người.

Ngoài ra, các cấp Hội còn tham gia tích cực vào việc góp ý xây dựng các văn bản dự thảo Luật như: Dự thảo sửa đổi bổ sung Hiến pháp năm 2013, Bộ Luật Dân sự (sửa đổi) và Bộ luật Hình sự (sửa đổi) cùng nhiều văn bản pháp luật khác khi có yêu cầu sự tham gia đóng góp ý kiến của nông dân.

VII. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những kết quả đạt được:

Trong nửa nhiệm kỳ qua, các cấp Hội đã tập trung triển khai thực hiện các chỉ tiêu, nội dung, chương trình kế hoạch theo Nghị quyết Đại Hội Đại biểu Hội Nông dân tỉnh khóa VIII, nhiệm kỳ 2013- 2018 , một số chỉ tiêu đạt khá tốt như: xây dựng nguồn Quỹ hỗ trợ nông dân, kết nạp hội viên, xây dựng quỹ Hội, đào tạo bồi dưỡng cán bộ Hội...

Khẳng định vai trò của tổ chức Hội thật sự là cầu nối giữa Đảng, chính quyền với nông dân trong việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chính trị. Vai trò và vị trí của Hội ngày càng được nâng lên, hoạt động Hội và các phong trào nông dân ngày càng phát triển, đã góp phần quan trọng trong việc thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

Các hoạt động dịch vụ, tư vấn hỗ trợ nông dân được của tổ chức Hội được tăng cường với vai trò chủ động, tham mưu đề xuất. Các Phong trào nông dân tham gia phát triển kinh tế - xã hội đã có bước phát triển mới, nhất là phong trào nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững đã tạo đà giúp hội viên nông dân phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập, ổn định cuộc sống, góp phần giảm tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn tỉnh.

Tổ chức Hội luôn có sự đổi mới về tổ chức, nội dung và phương thức hoạt động, xây dựng nhiều mô hình sản xuất kinh doanh hiệu quả đã thu hút tập hợp nông dân vào tổ chức Hội, có nhiều gương nông dân giỏi, gương cán bộ Hội tốt được biểu dương, cổ vũ, động viên kịp thời tạo nên sức mạnh làm chuyển biến tích cực tình hình kinh tế xã hội ở địa phương góp phần quan trọng trong xây dựng tỉnh nhà văn minh, hiện đại.

*** Nguyên nhân đạt được:**

Được sự lãnh đạo trực tiếp của Thường trực Tỉnh ủy, sự chỉ đạo của Trung ương Hội Nông dân Việt Nam, sự tạo điều kiện của UBND tỉnh, cùng sự phối hợp chặt chẽ của các sở ban, ngành, đoàn thể từ tỉnh đến cơ sở, sự đồng tình hưởng ứng của cán bộ, hội viên nông dân.

Ban Thường vụ Hội các cấp luôn chủ động, bám sát chương trình, kế hoạch, các chỉ tiêu để tổ chức thực hiện. Tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra và đôn đốc thực hiện các phong trào. Báo cáo với cấp Ủy Đảng những vấn đề thuận lợi, khó khăn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ để có biện pháp chỉ đạo kịp thời

2. Những hạn chế, khó khăn:

Công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị ở một số nơi thực hiện chưa thường xuyên, nội dung hình thức chậm đổi mới.

Việc thực hiện Kết luận số 61 của Ban Bí thư và Quyết định số 673 của Thủ tướng Chính phủ ở cấp huyện, thị, thành phố và cơ sở Hội còn thiếu sự quan tâm của một số ít cấp ủy Đảng và chính quyền trong triển khai thực hiện.

Một số cơ sở Hội chưa chủ động phối hợp với chính quyền, các ban ngành, đoàn thể; việc nắm bắt tâm tư nguyện vọng kiến nghị của hội viên nông dân chưa kịp thời.

Việc phối hợp tổ chức dạy nghề cho lao động nông thôn ở một số nơi chưa nhịp nhàng nên chất lượng chưa cao.

Công tác kiểm tra, giám sát, năng lực tham gia xây dựng và phản biện chính sách liên quan đến nông nghiệp, nông dân, nông thôn còn hạn chế.

*** Nguyên nhân hạn chế, khó khăn:**

Trình độ năng lực một số cán bộ Hội ở cơ sở còn hạn chế chưa nhạy bén so với yêu cầu công tác trong tình hình mới, cán bộ chủ chốt ở cơ sở Hội thường

xuyên thay đổi. Một số cơ sở Hội chưa coi trọng công tác sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm và nhân các điển hình tiên tiến ra diện rộng.

Tình hình giá cả sản phẩm nông nghiệp không ổn định phần nào làm ảnh hưởng đến hoạt động Hội và phong trào nông dân.

Mô hình tập hợp nông dân vùng phát triển nông nghiệp đô thị còn lúng túng chưa có khuôn mẫu trong việc tổ chức tập hợp nông dân.

3. Bài học kinh nghiệm:

Trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo phải bám sát chủ trương, Nghị quyết của Đảng, vận dụng sáng tạo phù hợp với hoạt động công tác Hội. Tranh thủ sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền, sự phối kết hợp với các ban ngành đoàn thể trong thực hiện nhiệm vụ.

Luôn quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ Hội kế thừa, đề xuất quy hoạch chức danh cán bộ chủ chốt, đoàn kết phát huy trí tuệ tập thể. Thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, đoàn kết thống nhất trong nội bộ là nhân tố đảm bảo sự thành công trong việc đề ra Nghị quyết, chỉ tiêu và tổ chức thực hiện từ tỉnh đến cơ sở.

Hoạt động Hội và phong trào nông dân phải luôn đổi mới nội dung, phương thức hoạt động một cách linh hoạt phù hợp với thực tiễn phát triển của xã hội; tổ chức các hoạt động thiết thực, phù hợp để tạo điều kiện nông dân phát huy tiềm năng, nâng cao trình độ năng lực; tổ chức sơ, tổng kết rút kinh nghiệm, nhân điển hình, khen thưởng các tập thể, cá nhân kịp thời để động viên phong trào.

PHẦN THỨ HAI PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRONG NỬA NHIỆM KỲ CÒN LẠI

Phát huy những mặt đã đạt được trong nửa nhiệm kỳ qua, đồng thời khắc phục những mặt tồn tại khó khăn và hạn chế. Để thực hiện có hiệu quả các chỉ tiêu mà Nghị quyết Đại hội Đại biểu Hội Nông dân tỉnh Bình Dương khóa VIII, nhiệm kỳ 2013-2018 đề ra. BCH Hội Nông dân tỉnh đề ra một số nhiệm vụ giải pháp thực hiện trong nửa nhiệm kỳ còn lại như sau:

1. Công tác tuyên truyền giáo dục:

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục vận động cán bộ, hội viên, nông dân hưởng ứng tích cực việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Tổ chức học tập phổ biến các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước và Nghị quyết Đại Hội Đảng các cấp; các chỉ thị, Nghị quyết, Điều lệ Hội và truyền thống Hội; Tập trung tuyên truyền quán triệt việc thực hiện Nghị quyết 26/NQ-TW ngày 05/8/2008 của Hội nghị

lần thứ 7 BCH Trung ương Đảng (khóa X) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; Kết luận số 61/KL-TW ngày 03/12/2009 của Ban Bí thư Trung ương về Đề án “Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Hội Nông dân Việt Nam trong phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới và xây dựng giai cấp nông dân Việt Nam trong giai đoạn 2010 – 2020”; Quyết định 1956/QĐ-TTg ngày 10/5/2009 của Thủ tướng Chính phủ về Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020”; Quyết định số 673/QĐ-TTg ngày 10/5/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc” Hội Nông dân Việt Nam trực tiếp thực hiện và phối hợp thực hiện một số chương trình, đề án phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội nông thôn giai đoạn 2011 – 2020”; Chương trình hành động số 77/CTHĐ-TU ngày 15/10/2008 của Tỉnh ủy Bình Dương về thực hiện Nghị quyết số 26/NQ-TW về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; Chương trình số 26/CTr-TU ngày 20/9/2011 của Tỉnh ủy Bình Dương về “Chuyển dịch cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng phát triển nông nghiệp đô thị, nông nghiệp kỹ thuật cao gắn với công nghiệp chế biến giai đoạn 2011 – 2015” và các chủ trương, chính sách mới của Đảng và Nhà nước có liên quan trực tiếp đến nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

2. Công tác củng cố, xây dựng tổ chức Hội:

Chú trọng phát triển hội viên về số lượng và chất lượng, đổi mới nội dung sinh hoạt, đưa sinh hoạt hội viên vào nề nếp, đặc biệt là tổ chức Hội. Phấn đấu kết nạp đạt 100% hội viên vào tổ chức Hội theo chỉ tiêu phân bổ hàng năm. Thường xuyên củng cố kiện toàn BCH Hội các cấp, kiện toàn chi, tổ Hội kịp thời; chú trọng xây dựng các mô hình ở chi, tổ Hội phù hợp với tình hình phát triển kinh tế xã hội ở từng địa phương.

Đa dạng hóa hình thức tập hợp nông dân, tổ chức cho hội viên tham gia sinh hoạt đều đặn, nội dung sinh hoạt phải có chất lượng, thiết thực, phù hợp và bổ ích để nâng cao trình độ cho cán bộ, hội viên, nông dân. Tích cực tham gia các phong trào nông dân do Hội tổ chức.

3. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ Hội:

Tiếp tục xây dựng và triển khai đề án đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ Hội giai đoạn 2015 - 2020 nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao trong giai đoạn cách mạng hiện nay. Phấn đấu 100% cán bộ Hội đều tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, đến cuối nhiệm kỳ đội ngũ cán bộ hội chuyên trách được chuẩn hóa theo Nghị quyết.

4. Công tác kiểm tra:

Nâng cao chất lượng hoạt động của Ban kiểm tra các cấp; thường xuyên bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra.

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 30 – CT/TW của Bộ Chính trị; Nghị định số 71/NĐ-CP của Chính Phủ trong việc thực hành quy chế dân chủ trong cơ quan. Tuyên truyền, phổ biến pháp luật, tư vấn, trợ giúp pháp lý cho nông dân, phối hợp với các ngành, tổ nhân dân tự quản ấp, khu phố sớm phát hiện những mâu

thuần trong nội bộ nông dân và kịp thời tổ chức hòa giải; chủ động tích cực tham gia cùng chính quyền giải quyết khiếu nại tố cáo của nông dân theo Quyết định số 81/2014/QĐ-TTg ngày 31/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ, góp phần giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương.

5. Công tác tài chính Hội:

Hàng năm, xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình công tác Hội và phong trào nông dân để lên kinh phí nhằm đảm bảo hoạt động và làm căn cứ để phân bổ nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước cho hoạt động của Hội.

Tăng cường công tác quản lý tài chính và thu nộp hội phí nhằm đáp ứng nhu cầu hoạt động của Hội; đảm bảo thu và trích nộp hội phí theo đúng Điều lệ Hội quy định. Tập trung công tác vận động xây dựng và phát triển quỹ hỗ trợ nông dân, tranh thủ sự ủng hộ, ủy thác của UBND tỉnh, sự tài trợ của các tổ chức, cá nhân, các đơn vị kinh tế trên địa bàn và phấn đấu đạt chỉ tiêu đề ra; bổ sung phần phí thu được theo quy định để tạo thêm nguồn thu cho quỹ Hội. Đồng thời tổ chức thực hiện việc quản lý và sử dụng quỹ có hiệu quả đúng nguyên tắc tài chính.

6. Công tác thi đua khen thưởng:

Tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác thi đua khen thưởng, nhằm tạo động lực thúc đẩy mạnh mẽ công tác xây dựng Hội và các phong trào nông dân thi đua phát triển kinh tế, xã hội. Quan tâm phát hiện và bồi dưỡng các gương điển hình tiên tiến, biểu dương gương nông dân sản xuất kinh doanh giỏi, nêu gương người tốt, việc tốt; hỗ trợ động viên những hộ nông dân nghèo vượt khó vươn lên thoát nghèo. Hàng năm, tổ chức hội nghị sơ tổng kết khen thưởng kịp thời những tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động Hội và phong trào nông dân.

7. Tham gia xây dựng Đảng, Chính quyền và giám sát thực hiện quy chế dân chủ cơ sở:

Tăng cường các hoạt động tham gia góp ý xây dựng cán bộ đảng viên, tổ chức cơ sở Đảng và chính quyền; tích cực vận động hội viên, nông dân tham gia đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, góp phần xây dựng cán bộ đảng viên, tổ chức Đảng, chính quyền trong sạch vững mạnh, thật sự là chính quyền của dân do dân và vì dân. Đồng thời, qua các phong trào hoạt động Hội nhất là ở cơ sở, tổ chức Hội cần chú trọng việc giới thiệu cán bộ hội viên ưu tú cho Đảng xem xét và kết nạp vào Đảng.

Tiếp tục tham mưu đề xuất với Cấp ủy, phối hợp với Chính quyền và các ban ngành, đoàn thể trong việc thực hiện công tác giám sát và phản biện xã hội; trong góp ý xây dựng đảng và chính quyền, cùng quan tâm giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình công nghiệp hóa – hiện đại hóa như: an sinh xã hội, bảo vệ môi trường, chính sách hỗ trợ khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp; thực hiện các chủ trương, chính sách, các chương trình, dự án tại địa phương.

Đảm bảo phát huy dân chủ theo cơ chế Đảng lãnh đạo, chính quyền quản lý và nhân dân làm chủ.

8. Các phong trào nông dân.

*** Phong trào nông dân sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững:**

Hàng năm, tổ chức phát động rộng rãi trong hội viên nông dân tham gia đăng ký hộ nông dân sản xuất kinh doanh giỏi và cuối năm bình xét có từ 60% hộ đạt ND SXKD giỏi. Tổ chức tuyên truyền, vận động và hướng dẫn hội viên, nông dân phát huy nội lực chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, theo nhu cầu của thị trường và định hướng quy hoạch của Tỉnh.

Tăng cường phối hợp các ngành, các cơ quan có liên quan để hỗ trợ nông dân có nhu cầu về khoa học, kỹ thuật, công nghệ, giống mới, vốn, vật tư, việc làm. Chú trọng phát triển những mô hình nông nghiệp đô thị có hiệu quả kinh tế cao để nhân rộng sản xuất. Tiếp tục vận động xây dựng và phát triển quỹ hỗ trợ nông dân. Hàng năm mở các lớp dạy nghề cho nông dân, con em nông dân và giới thiệu tạo việc làm cho lao động nông nghiệp chuyển đổi ngành nghề đạt chỉ tiêu phân bổ.

*** Phong trào nông dân tham gia xây dựng nông thôn mới, xây dựng nếp sống văn minh đô thị:**

Vận động cán bộ, hội viên nông dân đóng góp công lao động, kinh phí, đất đai, cây cối hoa màu để cùng với sự hỗ trợ của Nhà nước đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn. Góp phần đẩy mạnh tốc độ phát triển cơ sở vật chất và các công trình phúc lợi xã hội ở nông thôn và chỉnh trang đô thị theo hướng văn minh, hiện đại.

Thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, Hội Nông dân các cấp tập trung chỉ đạo xây dựng gia đình nông dân văn hóa, tham gia xây dựng khu ấp văn hóa. Phần đầu hàng năm đạt 95% hộ đạt gia đình Nông dân văn hóa. Vận động nông dân thực hiện nếp sống văn minh, tiết kiệm trong việc cưới, việc tang và tổ chức lễ hội... Đẩy mạnh các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, đảm bảo tham dự đầy đủ các phong trào do Trung ương và địa phương phát động. Vận động cán bộ, hội viên nông dân hưởng ứng tích cực các cuộc vận động của các cấp các ngành trên các lĩnh vực văn hóa, xã hội có ý nghĩa thiết thực, thể hiện tính quần chúng rộng rãi.

*** Phong trào nông dân tham gia bảo đảm quốc phòng, an ninh:**

Vận động các gia đình hội viên, nông dân thực hiện tốt Luật nghĩa vụ quân sự và chính sách hậu phương quân đội; mỗi năm phần đầu thực hiện chỉ tiêu giao quân đạt 100%. Đẩy mạnh các hoạt động “Đền ơn đáp nghĩa, uống nước nhớ nguồn”. Tích cực chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, người có công với nước; xây dựng mái ấm nông dân, vận động các gia đình hội viên, nông dân không có người vương các tệ nạn xã hội...

Phối hợp thực hiện tốt phong trào toàn dân BVANTQ, chương trình quốc gia về phòng, chống các loại tội phạm; các cấp Hội chỉ đạo cán bộ, hội viên nông dân tham gia giữ gìn an ninh, trật tự ở nông thôn. Tuyên truyền vận động nông dân tố giác tội phạm, kịp thời ngăn chặn và đẩy lùi các tệ nạn xã hội, ma túy, mại dâm, cờ bạc ... Phối hợp các cơ quan chức năng giải quyết các vụ việc mâu thuẫn trong nội bộ nông dân, góp phần giữ vững tình hình an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

II. BIỆN PHÁP TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

-Tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, hội viên nông dân; tập trung củng cố nâng cao chất lượng tổ chức bộ máy và đội ngũ các bộ Hội các cấp đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.

-Đổi mới phương thức hoạt động, đổi mới công tác lãnh đạo, chỉ đạo công tác Hội và phong trào nông dân trong các cấp Hội.

-Tiếp tục thực hiện có hiệu quả kết luận số 61 của Ban Bí thư và Quyết định số 673 của Thủ tướng Chính phủ giai đoạn 2011-2020.

-Tăng cường tham gia công tác giám sát phản biện, xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trong sạch vững mạnh từ tỉnh đến cơ sở.

-Thực hiện tốt công tác thông tin báo cáo, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và tổ chức chỉ đạo hoàn thành thắng lợi phương hướng mục tiêu nhiệm vụ công tác Hội và phong trào nông dân nhiệm kỳ 2013-2018.

Trên đây là báo cáo sơ kết giữa nhiệm kỳ của Ban Chấp hành Hội Nông dân tỉnh Bình Dương khóa VIII, nhiệm kỳ 2013-2018.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Nguyễn Hoàng Vinh

Nơi nhận:

- TW Hội NDVN; Văn phòng T88;
- Đ/c Nguyễn Hồng Lý – PCT TW Hội NDVN;
- Đ/c Nguyễn Hồng Sơn – UVTV
TB. Tuyên huấn TW Hội NDVN;
- VP Tỉnh ủy; VP UBND tỉnh;
- Ban Dân Vận TU;
- Ban Tuyên Giáo TU;
- UB MTTQ tỉnh;
- BTV tỉnh Hội;
- 9 huyện, thị, thành Hội;
- Lưu: VT, Tổng hợp.